

THIẾT BỊ KIỂM TRA CƯỜNG ĐỘ BẮM DÍNH XH-6000N
(Kiểu tách rời)



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

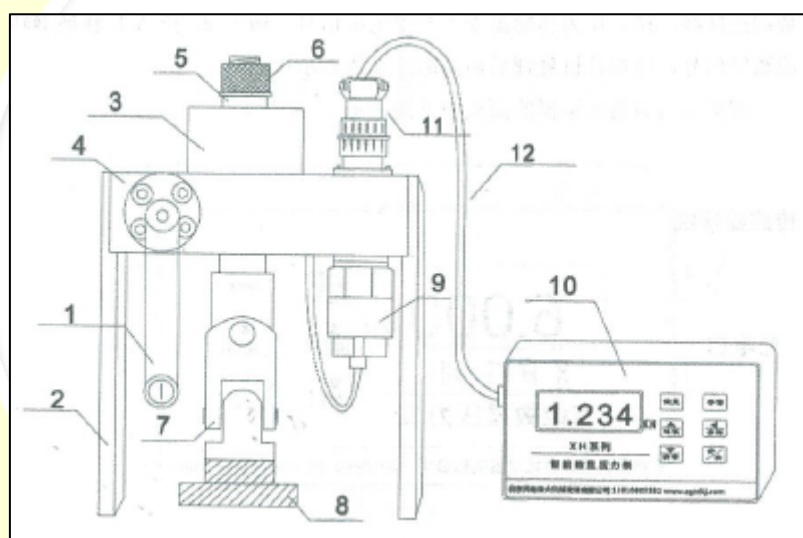
A. Thông số kỹ thuật

- Lực đẩy lớn nhất: 0-6KN/0-3.75MPa
- Độ phân giải hiển thị: 0.001KN/0.001MPa
- Hành trình của piston: 10mm
- Giá trị chênh lệch hiển thị: $\leq \pm 2\%F.S$
- Khối lượng (toàn bộ sản phẩm): 3kg

B. Cấu tạo và nguyên lý hoạt động

I. Cấu tạo:

Thiết bị kiểm tra cường độ búa dính XH-6000N được cấu tạo gồm bộ phận chính của máy và đồng hồ hiển thị áp lực. Bộ phận chính và đồng hồ hiển thị áp lực được cấu tạo như sau:



- | | |
|--------------------------------|------------------------------------|
| 1. Tay cầm | 11. Đầu nối bộ truyền cảm biến |
| 2. Giá đỡ piston | 12. Dây kết nối bộ truyền cảm biến |
| 3. Bơm dầu | |
| 4. Bộ phận chính | |
| 5. Thanh lực kéo | |
| 6. Đai ốc | |
| 7. Đầu nối hướng | |
| 8. Tấm đệm tiêu chuẩn | |
| 9. Bộ truyền cảm biến (sensor) | |
| 10. Đồng hồ số hiển thị áp lực | |

Thiết bị được thiết kế có một bộ đệm tiêu chuẩn đi kèm với kích thước 95mmx45mm và 40mmx40mm, mỗi một bộ gồm 3 cái. Nếu bên ngoài của tấm bảo ôn ngoài cũng cần thì tăng thêm 1 bộ gồm 5 tấm đệm với kích thước 100mmx100mm.

II. Nguyên lý hoạt động:

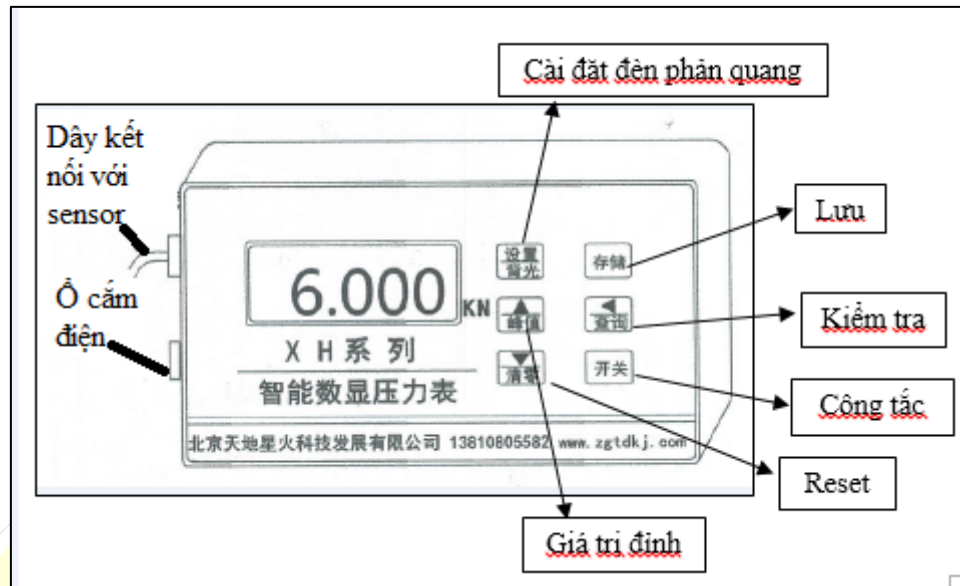
Như hình 1 hiển thị, khi quay tay cầm thì bơm truyền động bên trong sẽ đẩy piston hoạt động, dầu thủy lực đi qua ống dẫn dầu và đi vào 4 đầu nối, đường đi của dầu và sensor phải được đồng thời với nhau, trong quá trình đó thì cái kích sẽ đẩy piston đi lên, dẫn đến đai ốc và thanh lực kéo được tạo sức căng áp lên tấm đệm. Dựa theo tự chuyển động của tay cầm làm cho lực kéo của tấm đệm ngày càng lớn, khi bề mặt lớp gạch bong ra áp lực của dầu nhanh chóng trở về 0. Do sensor lúc này chịu áp lực tương đương với một lực của cái kích ở trong máy, cho nên thông qua tổ hợp giữa sensor và thông số mạch điện hiển thị giá trị đo, được kết nối với đồng hồ hiển thị trên thiết bị. Lúc này giá trị áp lực tương ứng sẽ xuất hiện. Khi lớp gạch bị bong ra trong nháy mắt thì máy sẽ ghi chép lại giá trị áp lực lớn nhất.

C. Chức năng của các thông số hiển thị trên đồng hồ:

(1) Nguyên lý hoạt động của đồng hồ hiển thị áp lực và cách sử dụng

Hệ thống XH được hoạt động chủ yếu do sensor truyền áp lực và giá trị đo hiển thị của dòng điện, thông qua các con số được kết nối với dây kết nối. Khi sensor nhận được áp lực thì sẽ sản sinh ra tín hiệu của dòng điện, thông qua 20 đơn vị A/D đi qua bộ chuyển đổi sẽ chuyển thành tín hiệu số, sau khi được xử lý thì hiển thị giá trị áp lực.

Bề mặt hiển thị như sau:



(2) Giải thích các nút trên màn hình

- Cài đặt đèn chiếu phản quang: Ấn nút Mở/Tắt đèn chiếu phản quang, ấn giữ khoảng 4s, lựa chọn khối thử, giá trị hiển thị MPa.
- Lưu: Lưu lại kết quả vừa đo; dưới chế độ hiệu chỉnh ấn nút chức năng để lựa chọn đường gấp khúc.
- Giá trị định: ở trong trạng thái đo có nút chức năng duy trì giá trị định; ở phần cài đặt ấn nút “lên trên”.
- Kiểm tra: Chức năng kiểm tra lại giá trị đo vừa lưu, ở phần cài đặt ấn nút “sang trái”.
- Reset: Chức năng khi đang trong quá trình đo thì sẽ reset được về 0, ở phần cài đặt nhấn nút “xuống”.
- Công tắc: nhấn nút này có thể đóng/mở nguồn điện của máy, ấn giữ 9s thì sẽ đi vào trạng thái hiệu chuẩn.

D. Phương pháp sử dụng thiết bị:

Cắm các dây kết nối vào đúng vị trí trên thiết bị, vặn chặt đầu kết nối.

(1) Kiểm tra lực đo:

Sau khi nhấn nút “công tắc” thì lúc đó màn hình hiển thị (như hình)

00.000kn

Trước tiên nhấn nút “Giá trị đỉnh” sẽ đi vào trạng thái đo, lại nhấn nút “Reset” sau khi giá trị hiển thị trở về 0 thì bắt đầu tăng áp, giá trị lớn nhất sẽ tùy thời điểm để bảo lưu để tiện cho bạn đọc được giá trị (như hình)

峰值

2.001kn

Sau khi đo xong thì nhấn nút “Lưu” để lưu lại kết quả, máy sẽ tự động lưu lại kết quả của lần đo gần nhất. Thiết bị này có thể lưu được 50 dòng dữ liệu, thuận tiện cho khách hàng muốn lưu giữ lại kết quả giá trị đo.

(2) Kiểm tra số liệu

Nhấn nút “kiểm tra” để tìm lại những dữ liệu đã lưu, nhấn nút lên/xuống để tìm kết quả trên 1 dòng hoặc dưới 1 dòng.

查询 01

2.001kn

Sau khi kết thúc tìm kiếm nhấn nút “kiểm tra” lần nữa để quay lại trạng thái đo.

E. Chức năng và thông số cài đặt

(Khi sử dụng đơn vị đo là MPa – Khi đo ở đơn vị MPa ta cần lựa chọn tấm đệm thử sử dụng và cài đặt theo)

Nhấn giữ nút “Cài đặt đèn phản quang” khoảng 4s sẽ đi đến trạng thái cài đặt.

设置

F1

F40

F1 – cường độ đo với đệm thử 40mmx40mm

F2 – cường độ đo với đệm thử 95mmx45mm

F3 – cường độ đo với đệm thử 100mmx100mm

F4 – cường độ đo với đệm thử $\phi 50\text{mm}$

Thông qua nút “Giá trị đỉnh” và nút “Reset” có thể lựa chọn được tám đệm thử.

Nhấn nút “Cài đặt đèn phản quang” để thoát ra.

Đo với giá trị MPa như sau:



峰值 F1
00.001MPa

Nhấn giữ nút “Cài đặt đèn phản quang” khoảng 4s sẽ đi đến trạng thái cài đặt.

Sau khi chọn OFF thì nhấn nút “cài đặt đèn phản quang” để trở về giá trị KN như hình:



设置 F0
OFF

STORE
THINGHIEM

TCVN